

Số: 415/2024/QĐST - HNGĐ

Hà Nội, ngày 20 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH XUÂN, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ: Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 371/2024/TLST – HNGĐ ngày 05 tháng 9 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Anh Chị Lê Ngọc H, sinh năm 1994

Nơi thường trú: 5/128/2 H, phường K, quận T, thành phố Hà Nội.

Căn cước công dân số 001194024546 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 25/4/2021.

Và anh Phan Anh D, sinh năm 1994

Nơi thường trú: 218 G, phường P, quận T, thành phố Hà Nội.

Căn cước công dân số 001094041071 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 10/05/2021.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Vợ chồng chị Lê Ngọc H và anh Phan Anh D kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường P, quận T, thành phố Hà Nội ngày 21/01/2021 nên là hôn nhân hợp pháp. Cả hai vợ chồng đều xác định mâu thuẫn đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên không đồng ý đoàn tụ mà thống nhất đề nghị ly hôn. Yêu cầu của vợ chồng là hợp pháp, cần chấp nhận.

[2] Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là: Phan Khôi N, sinh ngày 11/3/2022. Hai bên thỏa thuận: Chị Lê Ngọc H trực tiếp nuôi dưỡng con chung Phan Khôi N. Anh Phan Anh D cấp dưỡng tiền nuôi con 3.000.000 đồng/tháng (Ba triệu đồng một tháng) kể từ tháng 9 năm 2024 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác; anh Phan Anh D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định của pháp luật, không ai được cản trở. Thỏa thuận này là hoàn

toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên chấp nhận.

[3] Về tài sản: Cả hai vợ chồng đều xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản. Tòa ghi nhận.

[4] Về lệ phí: Vợ chồng thỏa thuận mỗi người chịu 150.000 đồng lệ phí sơ thẩm, Tòa ghi nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành; biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị **Lê Ngọc H** và anh **Phan Anh D** thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị **Lê Ngọc H** và anh **Phan Anh D** có 01 con chung là **Phan Khôi N**, sinh ngày 11/3/2022. Hai bên thỏa thuận: Chị **Lê Ngọc H** trực tiếp nuôi dưỡng con chung **Phan Khôi N**. Anh **Phan Anh D** cấp dưỡng tiền nuôi con 3.000.000 đồng/tháng (Ba triệu đồng một tháng) kể từ tháng 9 năm 2024 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác.

Anh **Phan Anh D** có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định của pháp luật, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị **Lê Ngọc H** và anh **Phan Anh D** tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị **Lê Ngọc H** và anh **Phan Anh D** mỗi người phải chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí chị **H**, anh **D** đã nộp theo biên lai số 0036411 và 0036412 ngày 05/9/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND quận Thanh Xuân;
- THADS quận Thanh Xuân;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết

hôn;

- Lưu hồ sơ việc dân sự.

Thẩm phán

Nguyễn Thị Thu Hà